

**TOÀN ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TỀ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/HSST

Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vàng Thị Thu; Ông Nguyễn Xuân Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa:
Ông Lương Gia Khánh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tề xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Mùa A T, tên gọi khác Không- sinh năm 2000, tại huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã T, huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu; Nơi ở: Bản C, xã T, huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Mùa A P, sinh năm 1970 và con bà: Lầu Thị B (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu từ ngày 24/3/2022 sau đó bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tề từ ngày 12/8/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Sùng A C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Giàng A V, sinh năm 2000

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

2. Thào A S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản P, xã H, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Giàng A L, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

4. Sùng A S, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Tất cả đều vắng mặt không lý do.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/01/2022, Mùa A T đến nhà Giàng A V tại bản Cao Chải, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè uống rượu. Quá trình uống rượu còn có Sùng A C trú tại bản C, xã T và Thào A S trú tại bản P, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, trong lúc uống rượu, Sùng A C thuê T đi chặt củi và được T đồng ý. C định lấy tiền trong người ra đưa cho T trước 500.000 đồng để T mua xăng đổi vào máy cưa, thì không thấy ví tiền đâu. C nói với T “Có phải mày lấy ví tiền của tao không?”. T nói: “Em không được lấy, anh đừng có nói em như thế”. Sau đó, T và C xảy ra cãi vã. Khi T đứng dậy đi về thì bị C đâm một phát vào mặt nên T cũng lao vào đánh nhau với C. Sau khi giằng co, C và T mỗi người nhặt được một thanh củi định lao vào đánh nhau thì được V và S can ngăn. T đi ra lấy xe máy dựng trước cửa nhà V để về thì C chạy theo sau lấy chìa khóa xe không cho T về, làm chìa khóa xe của T bị gãy. T và C tiếp tục giằng co, xô đẩy nhau đến vị trí cách chiếc xe ô tô của S đang đỗ trước cửa nhà anh V.

Thấy T và C đánh nhau nên anh Giàng A L là hàng xóm nhà anh V đã vào giữa hai người để can ngăn. Lúc này, T dùng tay phải rút ra 01 con dao nhọn dài 23,5 cm, phần lưỡi dao dài 13 cm, chỗ rộng nhất 1,6 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10,5 cm (T mang theo từ trước để trong túi quần), đâm 01 phát theo chiều hướng

từ trên xuống dưới, vớ qua vai của L trúng vào cằm bên trái C, rồi T cất lại con dao vào trong túi quần.

Lúc này, chứng kiến việc T dùng dao đâm C bị chảy máu, nên anh Sùng A S trú tại bản Cao Chải đã lao vào can ngăn, đồng thời tước con dao của T đang cất trong túi quần. Sau khi bị T đâm, C nhặt 01 tấm ván gỗ vụt một phát trúng vào lưng T, nhưng không gây thương tích. C tiếp tục nhặt 02 hòn đá ném về phía T nhưng không trúng, sau đó T và C lại lao vào đánh nhau. Một lúc sau, do bị chảy máu nhiều, nên C ngã xuống nền đất rồi được anh S và người dân đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã Tà Tổng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/BKL-TTPY ngày 18/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Cằm bên phải cách mép trái 3,8 cm hướng sang ngang có sẹo vết thương kích thước 1,9 cm x 0,3 cm.

2. Tỷ lệ thương tích của Sùng A C hiện tại là: 03 %.

3. Cơ chế hình thành gây thương tích: Do vết thương đã qua xử lý và điều trị nên không xác định được cơ chế và vật gây thương tích.

Tại bản cáo trạng số 72/CT- VKS-MT ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố bị cáo Mùa A T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A T 06 đến 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu tủy: 01 con dao nhọn lưỡi sắc có chiều dài 23,5 cm, lưỡi dao dài 13 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10,5 cm; 01 tấm ván gỗ dài 1,31 cm, chỗ rộng nhất 0,19 cm, dày nhất 0,04 cm.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, không bổ sung gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, ít hiểu biết pháp luật, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo mức án phù hợp, thấp nhất của khung hình phạt và xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 17 giờ, ngày 27/01/2022, tại nhà của Giàng A V ở bản C, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Do mâu thuẫn trong lúc uống rượu, nên Mùa A T và Sùng A C đã cãi vã, xô đẩy, dùng tay chân đánh nhau. Sau đó, Mùa A T đã dùng 01 con dao nhọn có chiều dài 23,5 cm, phần lưỡi dao dài 13 cm, chỗ rộng nhất 1,6 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10,5 cm đâm 01 nhát vào cằm bên trái của Sùng A C. Hậu quả: Hành vi của Mùa A T đã gây thương tích cho Sùng A C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

Mùa A T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, ngoài ra còn là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo cũng là do một phần lỗi của bị hại dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo lại có hành vi bỏ trốn làm ảnh hưởng đến công tác Điều tra, truy tố và xét xử nên cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, là phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận. Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt là chưa đảm bảo tính răn đe nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

[5] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị hại Sùng A C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng bao gồm chi phí đi lại, viện phí và tổn thương về sức khỏe. Tại phiên Tòa bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận, bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân sự ghi nhận sự tự thỏa thuận này.

[6] Xử lý vật chứng: 01 con dao nhọn lưỡi sắc có chiều dài 23,5 cm, lưỡi dao dài 13 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10,5 cm; 01 tấm ván gỗ dài 1,31 cm, chỗ rộng nhất 0,19 cm, dày nhất 0,04 cm. Tất cả đều không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với việc Sùng A C cho rằng Mùa A T đã lấy trộm ví tiền của mình, quá trình điều tra xác định Sùng A C để ví tiền trong cốp xe máy của mình, nhưng do uống rượu không còn tỉnh táo nên C đã đổ oan cho T. Do đó, Công an huyện Mường Tè đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Sùng A C về hành vi này. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điều 106; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự. Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Mùa A T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo Mùa A T bồi thường cho bị hại Sùng A C số tiền 5.000.000 đồng

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu tủy: 01 con dao nhọn lưỡi sắc có chiều dài 23,5 cm, lưỡi dao dài 13 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10,5 cm; 01 tấm ván gỗ dài 1,31 cm, chỗ rộng nhất 0,19 cm, dày nhất 0,04 cm.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè

ngày 26/8/2022).

4. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa (03);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình